

Bản án số: 18/2018/HS-PT

Ngày: 16-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Bà Huỳnh Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 264/2017/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo Trần Văn U và bị cáo Phan Thị R. Do có kháng cáo của các bị cáo, những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01b/2018/QĐPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Trần Văn U (tên gọi khác: U Nhứt), sinh năm 1974 tại Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp KS, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Văn B và bà Mạc Thị X; có vợ là Phan Thị R, sinh năm 1975 (bị cáo chung vụ án) và 01 người con sinh năm 2001; tiền sự: không; tiền án: không, bị bắt tạm giam ngày 8/4/2016 (có mặt).

2/ Phan Thị R (tên gọi khác: Dàng), sinh năm 1975 tại Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp KS, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; con ông Phan Văn B1 và bà Trần Thị L; có chồng là Trần Văn U (bị cáo chung vụ án) và 01 người con sinh năm 2001; tiền sự: không; tiền án: không, bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn U và bị cáo Phan Thị R: Bà Nguyễn Thị Ngọc Nh, là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).*

- *Những người bị hại có kháng cáo:*

1/ Bà Lê Thị Út V, sinh năm 1985; nơi đăng ký cư trú: tổ 6, ấp KS, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang (ủy quyền cho mẹ là bà Huỳnh Thị Th - có mặt).

2/ Bà Võ Thị Diệu D, sinh năm 1982; nơi đăng ký cư trú: tổ 4, ấp KS, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945; nơi đăng ký cư trú: tổ 1, ấp LL, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

4/ Bà Thái Thị Ng, sinh năm 1966; nơi đăng ký cư trú: ấp KS, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

5/ Bà Nguyễn Thị Nh1, sinh năm 1973; nơi đăng ký cư trú: tổ 2, ấp KS, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

6/ Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1958; nơi đăng ký cư trú: tổ 6, ấp KS, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

7/ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1985; nơi đăng ký cư trú: tổ 1, ấp LL, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

8/ Bà Lê Thị Kim O, sinh năm 1957; nơi đăng ký cư trú: tổ 5, ấp KS, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

9/ Bà Nguyễn Thị H1 (Linh Cá), sinh năm 1979; nơi đăng ký cư trú: ấp Kinh 9, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

10/ Bà Nguyễn Thị Bình M, sinh năm 1985; nơi đăng ký cư trú: tổ 6, ấp KS, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*

1/ Bà NLQ1, sinh năm 1985; nơi đăng ký cư trú: tổ 16, ấp LL, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2/ Bà NLQ2, sinh năm 1965; nơi đăng ký cư trú: tổ 5, ấp KS, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

3/ Bà NLQ3, sinh năm 1981; nơi đăng ký cư trú: tổ 1, ấp LL, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2010, Trần Văn U và vợ là Phan Thị R bắt đầu làm chủ mở những dây hụi cho người dân địa phương tại ấp KS, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang tham gia chơi. Ban đầu, U, R thực hiện nghiêm túc việc gom hụi, trả hụi, tạo được uy tín nên có đông đảo người dân địa phương tham gia những dây

hụi do U, R mở ra. Sau một thời gian, do có một số hụi viên hốt hụi nhưng không đóng lại, nên U, R phải vay mượn tiền ở bên ngoài để trả những khoản thâm hụt đó và chi xài cá nhân. Đến năm 2015, do mất khả năng chi trả nên U, R đã lập ra 06 dây hụi gồm 01 dây hụi ngày 50.000 đồng, 02 dây hụi ngày 100.000 đồng, 01 dây hụi tuần 300.000 đồng, 01 dây hụi nửa tháng 2.000.000 đồng và 01 dây hụi tháng 3.000.000 đồng. Trong thời gian làm chủ các dây hụi nêu trên, U, R đã lợi dụng sự thiếu kiểm tra của các hụi viên để sử dụng các thủ đoạn gian dối hốt hụi chiếm đoạt tiền của hụi viên, cụ thể là U, R đã đưa không tên L1 vào danh sách người tham gia chơi hụi nhưng trên thực tế Trần Văn L1 là con ruột của U, R và L1 không biết việc U, R đưa tên L1 vào dây hụi, L1 sinh năm 2001 còn đang đi học chưa có khả năng lao động và tiền bạc để tham gia chơi hụi hoặc U, R báo không nhiều chân hụi không có tên người chơi thêm vào trong các dây hụi hoặc khi tiến hành xổ hụi các hụi viên không có nhu cầu hốt hụi nhưng U, R lấy danh nghĩa hụi viên hốt hụi để chiếm đoạt tiền của hụi viên. Hàng ngày, U chở R đến nhà từng hụi viên để R gom hụi, còn U là người quản lý sổ sách. Địa điểm xổ hụi tại nhà U, R ở tổ 5, ấp KS, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang. Hình thức xổ hụi là các hụi viên ghi số tiền vào thăm rồi đưa cho U, R hoặc báo cho U, R biết số tiền bỏ thăm, nếu ai bỏ thăm cao nhất thì hốt hụi, loại hụi 50.000 đồng bỏ thăm thấp nhất 8.000 đồng, cao nhất 10.000 đồng; loại hụi 100.000 đồng bỏ thăm thấp nhất 18.000 đồng, cao nhất 20.000 đồng; loại hụi 300.000 đồng bỏ thăm thấp nhất 100.000 đồng, cao nhất 110.000 đồng; loại hụi 2.000.000 đồng bỏ thăm thấp nhất 700.000 đồng, cao nhất 800.000 đồng; loại hụi 3.000.000 đồng bỏ thăm thấp nhất 1.000.000 đồng, cao nhất 1.100.000 đồng. U, R được hưởng hoa hồng (còn gọi là tiền thảo) từ những người đã hốt hụi, loại hụi 50.000 đồng được hưởng 50.000 đồng/lần xổ, loại hụi 100.000 đồng được hưởng 100.000 đồng/lần xổ, loại hụi 300.000 đồng được hưởng 300.000 đồng/lần xổ, loại hụi 2.000.000 đồng được hưởng 700.000 đồng/lần xổ, loại hụi 3.000.000 đồng được hưởng 1.100.000 đồng/lần xổ. Các hụi viên khác chỉ đóng số tiền tương ứng như trong dây hụi tuần 300.000 đồng xổ lần thứ nhất người bỏ thăm cao nhất là 130.000 đồng thì được hốt, các hụi viên còn lại phải đóng số tiền 170.000 đồng/phần (thường gọi là chân hụi), trường hợp hụi viên đã hốt hụi rồi thì phải đóng hụi chết là 300.000 đồng/01 lần đóng hụi cho đến khi mãn hụi, tương tự các dây hụi khác cũng vậy.

Dây hụi thứ 1: Loại hụi 50.000 đồng, áp ngày 30/12/2015 (nhằm ngày 19/10/2015 âm lịch), 01 ngày xổ 01 lần. U, R ghi trong sổ hụi có 34 người tham gia, 204 chân hụi, nhưng thực chất chỉ có 33 người tham gia, 188 chân, U, R ghi thêm tên L1 vào danh sách 16 chân. Dây hụi này U, R chia thành 02 dây hụi, mỗi dây 102 chân, đã xổ 93 lần, còn lại 09 lần chưa xổ. Trong dây hụi này, các hụi viên đã hốt 109 chân, U, R đã lấy danh nghĩa hụi viên hốt 61 chân và 16 chân hụi không nhằm chiếm đoạt tiền của các hụi viên. Cụ thể như sau:

Ngô Thị Kim Th1 (Thọ): Tham gia 14 chân, số tiền 56.742.000 đồng, Trần Thị B2 (Muối): Tham gia 02 chân, số tiền 7.812.000 đồng, Võ Thị Diệu D: Tham gia 10 chân, số tiền 39.690.000 đồng, Đoàn Thị G: Tham gia 04 chân, đã hốt 01 chân, còn lại số tiền 11.686.000 đồng, Kha Thị Cẩm T1 (Út Hiệp): Tham

gia 10 chân, số tiền 39.690.000 đồng, Nguyễn Thị Hồng Ph (4 Viên): Tham gia 20 chân, đã hót 10 chân, còn lại số tiền là 35.190.000 đồng, Nguyễn Thị T (Yên): Tham gia 04 chân, số tiền 16.484.000 đồng, Trần Thị T3: Tham gia 01 chân, số tiền 3.813.000 đồng, Lê Kim H6: Tham gia 04 chân, số tiền 16.296.000 đồng, Nguyễn Thị H1 (Linh Cá): Tham gia 07 chân, đã hót 02 chân, còn lại số tiền 18.630.000 đồng, Trần Hải Tr: Tham gia 06 chân, đã hót 02 chân, còn lại số tiền 14.724.000 đồng, Phạm Thị H (Vợ Đạt): Tham gia 02 chân, số tiền 7.938.000 đồng, Lê Thị Út V: Tham gia 02 chân, đã hót hết, còn nợ 900.000 đồng, Huỳnh Thị Phương Thảo (Thu Thảo, vợ Vô): Tham gia 02 chân, đã hót hết, còn nợ 900.000 đồng, đã thỏa thuận trừ nợ U, R còn thiếu, Đoàn Thị Nh4: Tham gia 02 chân, đã hót hết, còn nợ 900.000 đồng, Hà Thị M1: Tham gia 04 chân, đã hót hết, còn nợ số tiền 1.800.000 đồng, Nguyễn Thanh T4: Tham gia 02 chân, đã hót hết, còn nợ 900.000 đồng, Trần Thị Th2 (Chị 10): Tham gia 06 chân, đã hót hết, còn nợ 2.700.000 đồng, Chiêm Thị H5: Tham gia 02 chân, đã hót hết, còn nợ 900.000 đồng, Đoàn Thị Cam: Tham gia 02 chân, đã hót hết, còn nợ 900.000 đồng, Trần Thị Y: Tham gia 10 chân, đã hót hết, còn nợ 4.500.000 đồng, NLQ2 (Chị 3): Tham gia 02 chân, đã hót hết, còn nợ 900.000 đồng, Nguyễn Thị Kim Thúy (Viên, nước đá): Tham gia 02 chân, đã hót hết, còn nợ 900.000 đồng, NLQ3: Tham gia 04 chân, đã hót hết, còn nợ 1.800.000 đồng, Trần Thị Tr1: Tham gia 01 chân, đã hót hết, còn nợ 450.000 đồng, Trần Thị Nh5: Tham gia 04 chân, đã hót hết, còn nợ 1.800.000 đồng, Lê Thị L2 (Út Nam): Tham gia 02 chân, đã hót hết, còn nợ 900.000 đồng, Phạm Công Phao: Tham gia 02 chân, đã hót hết, còn nợ 900.000 đồng, Nguyễn Thị C (Hoàng): Tham gia 04 chân, đã hót hết, còn nợ 1.800.000 đồng, Nguyễn Thị B3: Tham gia 40 chân, trong đó phần Bích là 30 chân đã hót hết, còn nợ số tiền 9.000.000 đồng, Bích bán cho Nguyễn Thị Nh1 10 chân, Nhiều đã hót hết, còn nợ 4.000.000 đồng, Xăng: Tham gia 03 chân, đã hót hết, còn nợ 1.350.000 đồng, Lon: Tham gia 02 chân, đã hót hết, còn nợ 900.000 đồng, Tươi: Tham gia 06 chân, đã hót hết, còn nợ 2.700.000 đồng và L1 (U, R đưa tên không hót hụi): 16 chân đã hót hết.

Như vậy, trong dây hụi này U, R đã chiếm đoạt tiền của 12 hụi viên số tiền 268.695.000 đồng, có 21 hụi viên đã hót hụi còn nợ lại U, R số tiền 40.900.000 đồng.

Dây hụi thứ 2: Loại hụi 100.000 đồng, áp ngày 13/01/2016 (nhằm ngày 04/12/2015 âm lịch), hụi này 01 ngày xỏ 01 lần. U, R ghi trong sổ hụi có 29 người tham gia 100 chân, nhưng thực tế chỉ có 29 người tham gia 70 chân, còn 30 chân U, R báo không và nói dối với các hụi viên để hót hụi. Dây hụi này đã xỏ 49 lần, còn lại 51 lần chưa xỏ. Trong dây hụi này, các hụi viên đã hót 21 chân, U, R đã hót 28 chân hụi không chiếm đoạt tiền của các hụi viên. Cụ thể như sau:

Trương Thị B4 (Hưng): Tham gia 02 chân, số tiền 8.036.000 đồng; Hồ Thanh H8 (Tèo): Tham gia 04 chân, trong đó phần của Hùng là 03 chân đã hót 01 chân, còn lại số tiền 2.936.000 đồng, Hồ Thanh T5 (Hồ Kim Hải) là cha ruột Hùng tham gia 01 chân đã hót hết, còn nợ 5.100.000 đồng; Nguyễn Ngọc Nui

(Út Chọc): Tham gia 01 chân, số tiền 3.840.000 đồng; Dương Văn Nh2: Tham gia 01 chân, số tiền 4.116.000 đồng; Trần Thị G1 (Bé 5): Tham gia 02 chân, số tiền 8.168.000 đồng; Trần Thị Th2 (Chị 10): Tham gia 02 chân, số tiền 8.232.000 đồng; Trần Trọng Ngh: Tham gia 02 chân, số tiền 8.036.000 đồng; Tiêu Ngọc H7: Tham gia 02 chân, số tiền 8.094.000 đồng; Nguyễn Thị Ph3: Tham gia 01 chân đã hốt hụi, còn nợ 5.100.000 đồng; Phạm Thị H (Vợ Đạt): Tham gia 04 chân, số tiền 15.680.000 đồng; Đoàn Thị G: Tham gia 02 chân, đã hốt 01 chân, còn nợ 984.000 đồng; Đoàn Thị Th3: Tham gia 02 chân, số tiền 9.540.000 đồng; Nguyễn Thị G2: Tham gia 01 chân, số tiền 4.067.000 đồng; Nguyễn Thị Nh3 (5 Thuận): Tham gia 04 chân, số tiền 15.680.000 đồng; Hà Thị M1: Tham gia 04 chân, số tiền 16.072.000 đồng; Nguyễn Thị H1 (Linh Cá): Tham gia 04 chân, số tiền 16.728.000 đồng; Nguyễn Thị Nh1 (Tuyết): Tham gia 05 chân, đã hốt 02 chân, còn lại 2.000.000 đồng; Phạm Công Phao: Tham gia 01 chân đã hốt hết 01 chân, còn nợ 5.100.000 đồng, đã thỏa thuận trừ sang phần tiền của U, R nợ Huỳnh Thu Thảo, Phao còn nợ lại U, R là 1.982.000 đồng; Trần Thị T3 H4: Tham gia 02 chân, số tiền 8.330.000 đồng; Huỳnh Thu Thảo: Tham gia 01 chân, số tiền 4.018.000 đồng, đã thỏa thuận trừ hết sang phần tiền của Phạm Công Phao còn nợ và trừ tiền hụi của Huỳnh Thu Thảo nợ U, R tại đây hụi thứ tư là 900.000 đồng; Nguyễn Thị M2 (Tường): Tham gia 01 chân, số tiền 4.078.000 đồng; Nguyễn Thị C (Hoàng): Tham gia 02 chân, đã hốt hết, còn nợ 10.200.000 đồng; Nguyễn Thị Bình M (Tý): Tham gia 01 chân, số tiền 4.078.000 đồng; Nguyễn Thị H1 (Hương): Tham gia 05 chân, số tiền 20.390.000 đồng; Nguyễn Thị B3: Tham gia 10 chân, đã hốt 05 chân, nợ lại 5.110.000 đồng; Lén: Tham gia 02 chân đã hốt hết, còn nợ 10.200.000 đồng; Phong: Tham gia 01 chân, đã hốt hết, còn nợ 5.100.000 đồng; Tuấn: Tham gia 01 chân, đã hốt hết, còn nợ 5.100.000 đồng và Ngoan: Tham gia 01 chân, đã hốt hết, còn nợ 5.100.000 đồng.

Như vậy, trong đây hụi này U, R đã chiếm đoạt tiền của 19 hụi viên số tiền là 168.101.000 đồng, có 10 hụi viên đã hốt hụi còn nợ lại U, R số tiền 53.976.000 đồng.

Dây hụi thứ 3: Loại hụi 100.000 đồng, áp ngày 25/01/2016 (nhằm ngày 16/12/2015 âm lịch), hụi 01 ngày xổ 01 lần. U, R ghi vào sổ hụi có 21 người tham gia 100 chân, nhưng thực chất chỉ có 21 người 70 chân, U, R nói dối với các hụi viên và đưa không vào sổ hụi 30 chân để hốt hụi. Dây hụi này xổ được 37 lần, còn 63 lần chưa xổ. Trong đây hụi này, các hụi viên đã hốt 07 chân hụi, U, R đã hốt 30 chân hụi không chiếm đoạt tiền của các hụi viên. Cụ thể như sau:

Nguyễn Thị Kim Ch: Tham gia 03 chân, số tiền 9.102.000 đồng; Trần Thị Th2 (Chị 10): Tham gia 02 chân, số tiền 6.216.000 đồng; Huỳnh Tấn T2: Tham gia 01 chân, số tiền 3.034.000 đồng; Nguyễn Thị Kim Thúy (Viên nước đá): Tham gia 01 chân đã hốt hết, còn nợ 6.300.000 đồng; Phạm Thị H (Vợ Đạt): Tham gia 02 chân, số tiền 6.068.000 đồng; Trần Trọng Ngh: Tham gia 02 chân, số tiền 6.068.000 đồng; Trần Thị T3 H4: Tham gia 04 chân, số tiền 12.580.000 đồng; Trần Kim Phô: Tham gia 02 chân, đã hốt 01 chân, còn nợ 3.266.000 đồng; Đoàn Thị Cam: Tham gia 02 chân, đã hốt 01 chân, còn nợ 3.266.000 đồng;

Phạm Thị Th7: Tham gia 05 chân, đã hót 02 chân, còn nợ 3.498.000 đồng; Trần Thị B5 (Son): Tham gia 01 chân, đã hót hết, còn nợ 6.300.000 đồng; Nguyễn Thị H2: Tham gia 02 chân, số tiền 6.068.000 đồng; Nguyễn Thị H3 (5 Bê): Tham gia 02 chân, số tiền 6.068.000 đồng; Lê Thị Út V: Tham gia 02 chân, số tiền 6.068.000 đồng; Huỳnh Thị Th (Méo): Tham gia 02 chân, số tiền 6.068.000 đồng; Trần Thị T3: Tham gia 03 chân, trong đó, phần của Tuyết là 01 chân, số tiền 3.145.000 đồng, Trần Thị L3 tham gia 02 chân, đã hót 01 chân, còn nợ 3.266.000 đồng; Lê Thị Kim O (Đạt): Tham gia 01 chân, số tiền 3.034.000 đồng; Trần Thị Nh5: Tham gia 01 chân, số tiền 3.145.000 đồng; Thái Thị Ng: Tham gia 25 chân, số tiền 82.000.000 đồng; Nguyễn Thị H1 (Hương): Tham gia 05 chân, số tiền 15.170.000 đồng và Nguyễn Thị B3: Tham gia 02 chân, số tiền 6.142.000 đồng, U, R bán không cho Bích 09 chân hội, số tiền 71.470.000 đồng, tổng cộng U, R chiếm đoạt của Bích 77.612.000 đồng.

Như vậy, dây hội này bị can U, R đã chiếm đoạt tiền của 16 hội viên số tiền là 251.446.000 đồng, có 06 hội viên đã hót hội còn nợ lại U, R số tiền 25.896.000 đồng.

Dây hội thứ 4: Loại hội 300.000 đồng, áp ngày 28/3/2015 (nhằm ngày 09/02/2015 âm lịch), hội tuần 01 tuần xổ 01 lần. U, R ghi vào sổ hội có 35 người tham gia 102 chân, nhưng thực chất có 34 người 82 chân, U, R lấy tên L1 đưa vào danh sách không 17 chân và báo không 03 chân. Dây hội này U, R chia thành 02 dây hội, mỗi dây hội 51 chân, mỗi dây xổ được 48 lần, còn 03 lần chưa xổ. Trong đó, các hội viên đã hót 43 chân, U, R hót 53 chân chiếm đoạt tiền của các hội viên. Cụ thể như sau:

Trịnh Minh Duy, Trang Cẩm Thúy (Vợ Phúc) và Nguyễn Thị R1: Tham gia 04 chân. Trong đó, Duy tham gia 02 chân, đã hót hết, còn nợ 1.800.000 đồng; Thúy tham gia 01 chân, đã hót hết, còn nợ lại 900.000 đồng; Ròng tham gia 01 chân, số tiền 9.490.000 đồng, đã thỏa thuận cho Thúy, Duy trả 2.700.000 đồng cho Ròng. U, R còn nợ Ròng số tiền 6.790.000 đồng; Nguyễn Thị Th4: Tham gia 01 chân, đã hót hết, còn nợ 900.000 đồng, đã thỏa thuận trừ hết qua tiền hội mà U, R thiếu Thúy ở dây hội khác; NLQ1: Tham gia 02 chân, đã hót hết, còn nợ 1.800.000 đồng; Lê Thị Út V: Tham gia 01 chân, đã hót hết, còn nợ 900.000 đồng; Lê Thị Ph: Tham gia 01 chân, số tiền 9.860.000 đồng; Nguyễn Thị Kim Ch: Tham gia 01 chân, số tiền 9.120.000 đồng; Trần Trọng Ngh: Tham gia 11 chân đã hót 10 chân, còn lại số tiền 120.000 đồng; Tiêu Ngọc H7: Tham gia 03 chân, số tiền 28.944.000 đồng; Trần Thị Y: Tham gia 02 chân đã hót hết, còn nợ 1.800.000 đồng; Nguyễn Thị M2 (Trò): Tham gia 03 chân, số tiền 29.925.000 đồng; Lê Sơn Q: Tham gia 01 chân, số tiền 10.000.000 đồng; Trần Thị T3 H4: Tham gia 01 chân, số tiền 9.860.000 đồng; Huỳnh Thị Phương Thảo (Thu Thảo, Vợ Vô): Tham gia 01 chân đã hót hết, còn nợ 900.000 đồng, đã thỏa thuận trừ nợ U, R còn thiếu; Quách Thị Ph1: Tham gia 02 chân, đã hót 01 chân, còn lại số tiền 7.740.000 đồng; Huỳnh Bích Ph2 (Nhân): Tham gia 03 chân, số tiền 28.749.000 đồng; Đoàn Thị Cam: Tham gia 01 chân, đã hót hết, còn nợ lại 900.000 đồng; Trần Kim Phố: Tham gia 01 chân đã hót hết, còn nợ lại 900.000 đồng; Nguyễn Thị Hồng Ph (4 Viên): Tham gia 06 chân đã hót 03 chân, còn lại

số tiền 26.049.000 đồng; Phạm Văn Đ: Tham gia 01 chân, số tiền 9.600.000 đồng; Nguyễn Thị Nh3 (5 Thuận): Tham gia 01 chân, số tiền 9.700.000 đồng; Trần Thị Kim Thy (Chị 3): Tham gia 01 chân, đã hết hết, còn nợ lại 900.000 đồng; Trần Thị Thanh Th5: Tham gia 02 chân, số tiền 19.950.000 đồng; Trần Thị K: Tham gia 03 chân, số tiền 29.925.000 đồng; Trần Thị Ch1: Tham gia 02 chân, số tiền 19.950.000 đồng; Chiêm Thị H5: Tham gia 01 chân, số tiền 10.080.000 đồng; Trần Thị Nh5: Tham gia 01 chân, đã hết hết, còn nợ 900.000 đồng; Nguyễn Thị C (Hoàng): Tham gia 02 chân, đã hết hết, còn nợ 1.800.000 đồng; Huỳnh Thu Thảo: Tham gia 01 chân, đã hết hết, còn nợ 900.000 đồng, đã trừ hết vào hội U R nợ Huỳnh Thu Thảo tại đây hội thứ hai; Nguyễn Thị H1 (Hương): Tham gia 06 chân, số tiền 59.160.000 đồng; Nguyễn Thị B3: Tham gia 10 chân. Trong đó, phần của Bích là 04 chân đã hết 01 chân, còn lại số tiền 29.340.000 đồng. Bích bán cho Nguyễn Thị Nh1 06 chân, Nhiều đã hết hết, còn nợ lại 5.400.000 đồng. Ngoài ra, U, R bán không cho Nhiều 02 chân hội số tiền 25.350.000 đồng, tổng cộng U, R đã chiếm đoạt của Nhiều số tiền 19.950.000 đồng; Lon: Tham gia 02 chân, đã hết hết, còn nợ 1.800.000 đồng; Lê Thị Kim O (Đạt): Tham gia 02 chân đã hết 01 chân, còn lại số tiền 8.700.000 đồng; Hoa: Tham gia 01 chân, đã hết hết, còn nợ 900.000 đồng; Ngân (U, R đã mua lại): Tham gia 01 chân, đã hết hết và L1 (U, R đưa tên không hết hội): 17 chân, đã hết hết.

Như vậy, đây hội này U, R đã chiếm đoạt của 21 hội viên số tiền 383.512.000 đồng, có 10 hội viên đã hết hội nợ lại U, R số tiền 12.600.000 đồng.

Dây hội thứ 5: Loại hội 2.000.000 đồng, áp ngày 03/02/2016 (nhằm ngày 25/12/2015 âm lịch), hội này nửa tháng xổ 01 lần. U, R ghi vào sổ hội có 12 người tham gia 22 chân, nhưng thực chất chỉ có 12 người tham gia 16 chân, U, R đưa vào danh sách không 06 chân, đây hội này đã xổ 03 lần, U, R đã hết 03 chân hội không chiếm đoạt tiền của các hội viên. Cụ thể như sau:

Trần Trọng Ngh: Tham gia 02 chân, số tiền 7.440.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc Th6 (Phong): Tham gia 01 chân, số tiền 3.270.000 đồng; Ngô Thị Kim Th1 (Thọ): Tham gia 04 chân, số tiền 16.880.000 đồng; Trần Thị T3 H4: Tham gia 01 chân, mới đóng được 02 lần, số tiền 2.540.000 đồng; Trần Thị Tú A: Tham gia 01 chân, mới đóng được 02 lần, số tiền 2.540.000 đồng; Trần Thị Thanh Th5: Tham gia 01 chân, số tiền 4.020.000 đồng; Trần Thị Ch1: Tham gia 01 chân, số tiền 4.020.000 đồng; Lê Thị L2 (Út Nam): Tham gia 01 chân, số tiền 4.010.000 đồng; Trương Thị B4 (Hưng): Tham gia 01 chân, số tiền 3.730.000 đồng; Nguyễn Thị Nh3 (5 Thuận): Tham gia 01 chân, số tiền 4.020.000 đồng; Nguyễn Thị H1 (Hương): Tham gia 01 chân, mới đóng được 02 lần, số tiền 2.540.000 đồng và Nguyễn Thị B3: Tham gia 01 chân, số tiền 4.020.000 đồng.

Như vậy, đây hội này U, R đã chiếm đoạt tiền của 12 hội viên số tiền là 59.030.000 đồng.

Dây hội thứ 6: Loại hội 3.000.000 đồng, áp ngày 17/11/2015 (nhằm ngày 06/10/2015 âm lịch), hội này 01 tháng xổ 01 lần. U, R ghi vào sổ hội có 13

người tham gia 24 chân, nhưng thực chất chỉ có 12 người tham gia 21 chân, U, R đưa tên L1 vào danh sách không 03 chân, dây hui này đã xổ được 04 lần, hui viên đã hót 02 chân, U, R đã hót 02 chân hui không chiếm đoạt tiền của các hui viên. Cụ thể như sau:

Trần Thị Nh5: Tham gia 01 chân đã hót hết, còn nợ 60.000.000 đồng. Dây hui này Nhung và U, R hùn nhau chơi nên Nhung còn nợ U, R 30.000.000 đồng; Trần Trọng Ngh: Tham gia 03 chân. Trong đó, phần của Nghĩa tham gia 02 chân, số tiền 14.550.000 đồng; Lê Thị H9 (em Nghĩa) tham gia 01 chân đã hót hết còn nợ lại 60.000.000 đồng; Trần Thị Th2 (Chị 10): Tham gia 02 chân, số tiền 14.580.000 đồng; Nguyễn Thị Th4: Tham gia 01 chân, số tiền 7.290.000 đồng, đã thỏa thuận trừ qua số tiền 900.000 đồng mà Thúy nợ U, R ở dây hui khác, Thúy còn lại số tiền là 6.390.000 đồng; Ngô Thị Kim Th1 (Thọ): Tham gia 04 chân, số tiền 29.160.000 đồng; Lê Sơn Q: Tham gia 01 chân, số tiền 8.000.000 đồng; Nguyễn Thị Nh1 (Tuyết): Tham gia 02 chân, số tiền 14.580.000 đồng; Lâm Hùng D1 (Sện): Tham gia 01 chân, số tiền 7.290.000 đồng; Nguyễn Thị H1 (Hương): Tham gia 02 chân, số tiền 14.580.000 đồng; Nguyễn Thị B3: Tham gia 02 chân, số tiền 14.580.000 đồng; Lén: Tham gia 01 chân, số tiền 7.290.000 đồng; Trần Văn Đ1 (Thiểm Út): Tham gia 01 chân, số tiền 7.290.000 đồng và L1 (U, R đưa tên không để hót hui): 03 chân hót 02 chân.

Như vậy, trong dây hui này U, R chiếm đoạt tiền của 11 hui viên số tiền là 138.290.000 đồng, có 02 hui viên hót hui còn nợ U, R số tiền 90.000.000 đồng.

* Trong 06 dây hui, số tiền U, R chiếm đoạt của các hui viên cụ thể như sau: Lê Thị Út V: 4.268.000 đồng, Hà Thị M1: 14.272.000 đồng, Võ Thị Diệu D: 39.690.000 đồng, Chiêm Thị H5: 9.180.000 đồng, Nguyễn Thị Hồng Ph: 61.239.000 đồng, Nguyễn Thị T: 16.484.000 đồng, Lê Kim H6: 16.296.000 đồng, Lê Thị L2: 3.110.000 đồng, Nguyễn Thị H1 (Linh Cá): 35.358.000 đồng, Nguyễn Thị Nh1: 32.530.000 đồng, Nguyễn Ngọc Nui: 3.840.000 đồng, Dương Văn Nh2: 4.116.000 đồng, Trần Thị G1: 8.168.000 đồng, Tiêu Ngọc H7: 37.038.000 đồng, Phạm Thị H: 29.686.000 đồng, Đoàn Thị Th3: 9.540.000 đồng, Nguyễn Thị G2: 4.067.000 đồng, Nguyễn Thị Nh3: 29.400.000 đồng, Nguyễn Thị M2: 34.003.000 đồng, Nguyễn Thị Bình M: 4.078.000 đồng, Huỳnh Tấn T2: 3.034.000 đồng, Huỳnh Thị Th: 6.068.000 đồng, Lê Thị Kim O: 11.734.000 đồng, Thái Thị Ng: 82.000.000 đồng, Nguyễn Thị R1: 6.790.000 đồng, Nguyễn Thị Th4: 6.390.000 đồng, Lê Thị Ph: 9.860.000 đồng, Lê Sơn Q: 18.000.000 đồng, Quách Thị Ph1: 7.740.000 đồng, Huỳnh Bích Ph2: 28.749.000 đồng, Trần Thị Tú A: 2.540.000 đồng, Trần Thị Thanh Th5: 23.970.000 đồng, Trần Thị K: 29.925.000 đồng, Trần Thị Ch1: 23.970.000 đồng, Nguyễn Thị Ngọc Th6: 3.270.000 đồng, Hồ Thanh H8: 2.936.000 đồng, Trần Thị T3: 6.958.000 đồng, Nguyễn Thị H2: 6.068.000 đồng (U, R đã bồi thường 2.000.000 đồng, bị hại Hiệp bãi nại và yêu cầu bồi thường phần còn lại là 4.068.000 đồng), Trần Thị B2: 7.812.000 đồng (bãi nại không yêu cầu), Trần Thị Th2: 26.328.000 đồng (bãi nại không yêu cầu), Đoàn Thị G: 10.702.000 đồng (bãi nại không yêu cầu), Kha Thị Cẩm T1: 39.690.000 đồng (bãi nại không yêu cầu), Nguyễn Thị B3: 111.442.000 đồng (bãi nại không yêu cầu), Trương Thị B4: 11.766.000

đồng (bãi nại không yêu cầu), Nguyễn Thị H1 (Hương): 111.840.000 đồng (bãi nại không yêu cầu), Nguyễn Thị Kim Ch: 18.222.000 đồng (bãi nại không yêu cầu), Phạm Văn Đ: 9.600.000 đồng (bãi nại không yêu cầu), Nguyễn Thị H3: 6.068.000 đồng (bãi nại không yêu cầu), Trần Hải Tr: 14.720.000 đồng (bãi nại không yêu cầu), Trần Thị T3 H4: 33.310.000 đồng (bãi nại không yêu cầu), Lâm Hùng D1: 7.290.000 đồng (bãi nại không yêu cầu), Trần Văn Đ1: 7.290.000 đồng (bãi nại không yêu cầu), Trần Trọng Ngh: 36.214.000 đồng (bãi nại không yêu cầu) và Ngô Thị Kim Th1: 102.782.000 đồng (bãi nại không yêu cầu).

Như vậy, tổng số tiền bị can U, R chiếm đoạt của 54 hội viên là 1.231.441.000 đồng, trong đó có 37 bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 670.297.000 đồng, 01 bị hại bãi nại yêu cầu bồi thường số tiền 4.068.000 đồng, 16 bị hại bãi nại không yêu cầu bồi thường số tiền 557.076.000 đồng.

* Trong 06 đây hội, số tiền các hội viên đã hốt hội còn nợ U, R:

Đoàn Thị Cam: 5.066.000 đồng, Đoàn Thị Nh4: 900.000 đồng, Nguyễn Thanh T4: 900.000 đồng, NLQ1: 1.800.000 đồng, Trần Thị Y: 6.300.000 đồng, Trần Thị Kim Thy: 1.800.000 đồng, Nguyễn Thị Kim Thúy: 7.200.000 đồng, NLQ3: 1.800.000 đồng, Trần Thị Tr1: 450.000 đồng, Trần Thị Nh5: 29.555.000 đồng, Trần Thị L3: 3.266.000 đồng, Phạm Công Phao: 2.882.000 đồng, Nguyễn Thị C: 13.800.000 đồng, Hồ Thanh T5 (Hồ Kim Hải): 5.100.000 đồng, Nguyễn Thị Ph3: 5.100.000 đồng, Trần Kim Phổ: 4.166.000 đồng, Phạm Thị Th7: 3.498.000 đồng, Trần Thị B5: 6.300.000 đồng, Lê Thị H9: 60.000.000 đồng, Lén: 2.910.000 đồng, Phong: 5.100.000 đồng, Tuấn: 5.100.000 đồng, Ngoan: 5.100.000 đồng, Xăng: 1.350.000 đồng, Lon: 2.700.000 đồng, Tươi: 2.700.000 đồng và Hoa: 900.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền của 27 hội viên tham gia chơi hội đã hốt hội còn nợ Trần Văn U và Phan Thị R là 185.743.000 đồng.

* Ngoài ra, trong thời gian này, U, R có mượn tiền và tham gia chơi hội còn thiếu số tiền như sau (nhưng các đương sự này đã bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự): Huỳnh Thị Phương Thảo (Thu Thảo, vợ Vô): 20.000.000 đồng, Trần Thị T3 H4: 20.000.000 đồng, Trần Trọng Ngh: 9.000.000 đồng, Lâm Hùng D1: 3.000.000 đồng, Nguyễn Thị Kim Ch: 4.000.000 đồng, Nguyễn Thị H1 (Hương): 24.000.000 đồng, Trần Thị Y: 4.200.000 đồng và Nguyễn Thị Nh1: 163.000.000 đồng.

Tổng cộng U, R còn thiếu nợ của 08 người là 247.200.000 đồng, trong đó có 02 người yêu cầu hoàn trả số tiền 167.200.000 đồng, 06 người không yêu cầu hoàn trả số tiền 80.000.000 đồng.

Đến ngày 04/3/2016, U, R mất khả năng chi trả nên đã bỏ lên tỉnh Bình Dương sinh sống. Đến ngày 08/4/2016, Út về nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KL, tỉnh Kiên Giang bắt giữ, khởi tố. Ngày 29/8/2016, R bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang khởi tố, cho tại ngoại điều tra.

* Vật chứng trong vụ án thu giữ gồm có: 01 sổ hụi, loại sổ có bìa màu vàng, bên trong có ghi chép các loại hụi và tên các hụi viên tham gia chơi hụi, có chữ ký xác nhận của bị cáo Trần Văn U; Số tiền 70.000.000 đồng do bị cáo Phan Thị R giao nộp để khắc phục hậu quả đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Kiên Giang nộp vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Việt Nam tỉnh Kiên Giang theo giấy nộp tiền ngày 16/9/2016.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, các bị cáo Trần Văn U và Phan Thị R đã khắc phục hậu quả, được các bị hại Ngô Thị Kim Th1, Phạm Văn Đ, Trần Thị B2, Trần Thị Th2, Đoàn Thị G, Kha Thị Cẩm T1, Nguyễn Thị B3, Trương Thị B4, Nguyễn Thị H1 (Hương), Nguyễn Thị Kim Ch, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thị H3, Trần Hải Tr, Trần Thị T3 H4, Lâm Hùng D1, Trần Văn Đ1, Trần Trọng Ngh làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, không yêu cầu bồi thường số tiền 557.076.000 đồng. Ngoài ra, R và U đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang số tiền 70.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã tuyên xử:

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn U (Út Nhất) và Phan Thị R (Dàng) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 điều 139, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 47, Điều 20 Bộ luật Hình sự 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn U (U Nhất) 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 8/4/2016.

Áp dụng điểm a khoản 4 điều 139, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 47, Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 1999,

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị R (Dàng) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 608 Bộ luật dân sự,

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Trần Văn U và Phan Thị R liên đới bồi thường cho các bị hại số tiền cụ thể như sau (khấu trừ số tiền 70 triệu đồng mà hai bị cáo đã nộp tại cơ quan cảnh sát điều tra và nộp vào tài khoản kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang theo giấy nộp tiền ngày 16/9/2016):

- 1/ Lê Thị Út V: 4.268.000 đồng;
- 2/ Hà Thị M1: 14.272.000 đồng;
- 3/ Võ Thị Diệu D: 39.690.000 đồng;
- 4/ Chiêm Thị H5: 9.180.000 đồng;
- 5/ Nguyễn Thị Hồng Ph: 61.239.000 đồng;
- 6/ Nguyễn Thị T: 16.484.000 đồng;
- 7/ Lê Kim H6: 16.296.000 đồng;

- 8/ Lê Thị L2: 3.110.000 đồng;
- 9/ Nguyễn Thị H1 (Linh Cá): 35.358.000 đồng;
- 10/ Nguyễn Thị Nh1: 206.000.000 đồng;
- 11/ Nguyễn Ngọc N: 3.840.000 đồng;
- 12/ Dương Văn Nh2: 4.116.000 đồng;
- 13/ Trần Thị G1: 8.168.000 đồng;
- 14/ Tiêu Ngọc H7: 37.038.000 đồng;
- 15/ Phạm Thị H: 29.686.000 đồng;
- 16/ Đoàn Thị Th3: 9.540.000 đồng;
- 17/ Nguyễn Thị G2: 4.067.000 đồng;
- 18/ Nguyễn Thị Nh3: 29.400.000 đồng;
- 19/ Nguyễn Thị M2: 34.003.000 đồng;
- 20/ Nguyễn Thị Bình M: 4.078.000 đồng;
- 21/ Huỳnh Tấn T2: 3.034.000 đồng;
- 22/ Huỳnh Thị Th: 6.068.000 đồng;
- 23/ Lê Thị Kim O: 11.734.000 đồng;
- 24/ Thái Thị Ng: 82.000.000 đồng;
- 25/ Nguyễn Thị R1: 6.790.000 đồng;
- 26/ Nguyễn Thị Th4: 6.390.000 đồng;
- 27/ Lê Thị Ph: 9.860.000 đồng;
- 28/ Lê Sơn Q: 18.000.000 đồng;
- 29/ Quách Thị Ph1: 7.740.000 đồng;
- 30/ Huỳnh Bích Ph2: 28.749.000 đồng;
- 31/ Trần Thị Tú A: 2.540.000 đồng;
- 32/ Trần Thị Thanh Th5: 23.970.000 đồng;
- 33/ Trần Thị K: 29.925.000 đồng;
- 34/ Trần Thị Ch1: 23.970.000 đồng;
- 35/ Nguyễn Thị Ngọc Th6: 3.270.000 đồng;
- 36/ Hồ Thanh H8: 2.936.000 đồng;
- 37/ Trần Thị T3: 6.958.000 đồng;
- 38/ Nguyễn Thị H2: 4.068.000 đồng;
- 39/ Nguyễn Thị B3 150.000.000 đồng;
- 40/ Trần Thị T3 H4 38.310.000 đồng;
- 41/ Nguyễn Thị Kim Ch 18.222.000 đồng;
- 42/ Kha Thị Cẩm T1 31.690.000 đồng.

Buộc những người có tham gia chơi hụi đã hốt hụi còn nợ bị cáo Trần Văn U và Phan Thị R hoàn trả cho hai bị cáo để khắc phục cho các bị hại. Cụ thể như sau:

- 1/ Đoàn Thị Nh4: 900.000 đồng;
- 2/ Nguyễn Thanh T4: 900.000 đồng;
- 3/ NLQ1: 1.800.000 đồng;
- 4/ Trần Thị Y: 500.000 đồng;
- 5/ NLQ2: 1.800.000 đồng;
- 6/ NLQ3: 1.800.000 đồng;

- 7/ Trần Thị Tr1: 450.000 đồng;
- 8/ Trần Thị Nh5: 29.555.000 đồng;
- 9/ Trần Thị L3: 3.266.000 đồng;
- 10/ Nguyễn Thị C: 13.800.000 đồng;
- 11/ Hồ Thanh T5 (Hồ Kim Hải): 5.100.000 đồng;
- 12/ Nguyễn Thị Ph3: 5.100.000 đồng;
- 13/ Phạm Thị Th7: 3.498.000 đồng;
- 14/ Trần Thị B5: 6.300.000 đồng;
- 15/ Lê Thị H9: 60.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm phải chịu lãi suất nếu chậm thi hành án, về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, các quy định về thi hành án và quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 26/4 và ngày 28/4/2017, bị cáo Trần Văn U và bị cáo Phan Thị R kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/5/2017, người bị hại là bà Lê Thị Út V kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phan Thị R.

Ngày 03/5/2017, những người bị hại gồm Võ Thị Diệu D, Nguyễn Thị T, Thái Thị Ng, Nguyễn Thị Nh1, Huỳnh Thị Th, Phạm Thị H, Lê Thị Kim O, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị Bình M kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phan Thị R, buộc bị cáo R và bị cáo U phải trả số tiền đã chiếm đoạt.

Vào các ngày 17 và 18/5/2017, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là NLQ3, NLQ1 và NLQ2 kháng cáo bản án sơ thẩm. Bà NLQ1 cho rằng chỉ còn thiếu bị cáo U 930.000 đồng, bà NLQ2 và NLQ3 cho rằng đã trả hết tiền nợ hụi cho bị cáo U.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn U, Phan Thị R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Hai bị cáo cũng thừa nhận, bà NLQ3 và bà NLQ2 đã trả hết nợ cho hai bị cáo.

Những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Văn U và Phan Thị R và kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với hai bị cáo của những người bị hại: Xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, trong một thời gian dài, chiếm đoạt của những người bị hại số tiền 1.231.441.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ

thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo U 10 năm tù, bị cáo R 7 năm tù là thỏa đáng, không nặng như đơn kháng cáo của hai bị cáo đã nêu; đồng thời cũng không nhẹ như đơn kháng cáo của những người bị hại đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo và những người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

Về kháng cáo của những người bị hại gồm các bà Lê Thị Út V, Võ Thị Diệu D, Nguyễn Thị T, Thái Thị Ng, Nguyễn Thị Nh1, Huỳnh Thị Th, Phạm Thị H, Lê Thị Kim O, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị Bình M, yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt: Xét thấy, bản án sơ thẩm đã tuyên buộc hai bị cáo phải trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho những người bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này.

Về kháng cáo của bà NLQ1, cho rằng đã trả hết số nợ cho bị cáo R và bị cáo U: Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xác định NLQ1 chưa trả số tiền 1.800.000 đồng. Điều này là phù hợp với kết luận điều tra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của NLQ1.

Về kháng cáo của bà NLQ3, bà NLQ2, cho rằng đã trả hết số nợ cho bị cáo R và bị cáo U: Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận NLQ3 và NLQ2 đã trả hết số tiền còn nợ cho hai bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về nội dung này.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu ý kiến như sau:

Về kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với hai bị cáo: Xét thấy, Trần Văn U và Phan Thị R là vợ chồng, cùng là bị cáo trong vụ án. Trong quá trình điều tra, hai bị cáo đã cố gắng hết mình khắc phục một phần hậu quả cho những người bị hại. Hiện nay, mặc dù bị cáo R đang được tại ngoại, nhưng bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, nên việc khắc phục hậu quả là không thể. Hai bị cáo có một người con chung chưa thành niên, nếu cả hai cùng phải chấp hành án thì sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

Về kháng cáo của bà NLQ3, bà NLQ2: Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận NLQ3 và NLQ2 đã trả hết số tiền còn nợ cho hai bị cáo. Luật sư thống nhất với đề nghị của đại diện Kiểm sát viên, sửa bản án sơ thẩm về nội dung này.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà NLQ1 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, và là người có kháng cáo về phần dân sự. Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ NLQ1 tham gia phiên tòa phúc thẩm. Tuy nhiên, NLQ1 vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và không thuộc trường hợp bất khả kháng. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt NLQ1 theo thủ tục chung.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn U và Phan Thị R tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà án sơ thẩm đã quy kết buộc tội, phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án đã chứng minh tại phiên tòa. Từ đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Từ năm 2010, Trần Văn U và vợ là Phan Thị R bắt đầu mở những dây hụi cho người dân địa phương tham gia chơi. Sau một thời gian, do có một số hụi viên hốt hụi nhưng không đóng lại, nên U, R phải vay mượn tiền ở bên ngoài để trả những khoảng thâm hụt và chi xài cá nhân. Đến năm 2015, do mất khả năng chi trả, vợ chồng U, R đã lập ra 06 dây hụi gồm 01 dây hụi ngày 50.000 đồng, 02 dây hụi ngày 100.000 đồng, 01 dây hụi tuần 300.000 đồng, 01 dây hụi nửa tháng 2.000.000 đồng và 01 dây hụi tháng 3.000.000 đồng. Sau đó, U, R đã sử dụng các thủ đoạn gian dối để hốt hụi chiếm đoạt tiền của hụi viên, cụ thể là U, R đã đưa không tên L1 vào danh sách người tham gia chơi hụi hoặc U, R báo không nhiều chân hụi không có tên người chơi thêm vào trong các dây hụi hoặc khi tiến hành xỏ hụi các hụi viên không có nhu cầu hốt hụi nhưng U, R lấy danh nghĩa hụi viên hốt hụi để chiếm đoạt tiền của hụi viên. Tổng cộng, U, R đã dùng các thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của 54 hụi viên số tiền 1.231.441.000 đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ muốn có tiền để trả nợ và chi xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, chiếm đoạt số tiền đặc biệt lớn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; làm xáo trộn cuộc sống của những người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Văn U và Phan Thị R về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Hai bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo U có cha ruột được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; hai bị cáo là vợ chồng cùng phạm tội; bị cáo R là phụ nữ, giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho chồng. Nên đã áp dụng các quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và xử phạt bị cáo U 10 năm tù, bị cáo R 7 năm tù là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ mà các bị cáo đã gây ra, không nặng như đơn kháng cáo của hai bị cáo đã nêu; đồng thời cũng không nhẹ như kháng cáo của những người bị hại đã nêu. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, kháng cáo của hai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của những người bị hại tăng nặng hình phạt là không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa và Luật sư bào chữa cho hai bị cáo

là có căn cứ nên được chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

[4] Về kháng cáo của những người bị hại gồm các bà Lê Thị Út V, Võ Thị Diệu D, Nguyễn Thị T, Thái Thị Ng, Nguyễn Thị Nh1, Huỳnh Thị Th, Phạm Thị H, Lê Thị Kim O, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị Bình M, yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt: Xét thấy, bản án sơ thẩm đã tuyên buộc hai bị cáo phải trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho những người bị hại. Do đó, yêu cầu kháng cáo này là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Về kháng cáo của bà NLQ1, cho rằng đã trả hết số nợ cho bị cáo R và bị cáo U: Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xác định NLQ1 chưa trả số tiền 1.800.000 đồng. Điều này là phù hợp với kết luận điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, kháng cáo của NLQ1 là không có căn cứ để chấp nhận. Cần buộc NLQ1 tiếp tục trả số tiền này cho hai bị cáo, để hai bị cáo khắc phục hậu quả đã gây ra.

[6] Về kháng cáo của bà NLQ3, bà NLQ2, cho rằng đã trả hết số nợ cho bị cáo R và bị cáo U: Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận NLQ3 và NLQ2 đã trả hết số tiền còn nợ cho hai bị cáo. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận nội dung này.

Từ những phân tích nêu trên, cần thiết phải sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn U, Phan Thị R; kháng cáo của những người bị hại, gồm các bà Lê Thị Út V, Võ Thị Diệu D, Nguyễn Thị T, Thái Thị Ng, Nguyễn Thị Nh1, Huỳnh Thị Th, Phạm Thị H, Lê Thị Kim O, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị Bình M và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà NLQ1.

Chấp nhận kháng cáo của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, gồm bà NLQ3 và bà NLQ2.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn U (U Nhất) và Phan Thị R (Dàng) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 điều 139, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33, Điều 47, Điều 20 của Bộ luật Hình sự 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn U (tên gọi khác U Nhất) 10 (mười) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08 tháng 4 năm 2016.

Áp dụng điểm a khoản 4 điều 139, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 47, Điều 20 của Bộ luật Hình sự năm 1999,

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị R (tên gọi khác Dàng) 07 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 608 Bộ luật Dân sự,

2.1/ Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Trần Văn U và Phan Thị R, về việc liên đới bồi thường cho 10 người bị hại, gồm các bà Lê Thị Út V, Võ Thị Diệu D, Nguyễn Thị T, Thái Thị Ng, Nguyễn Thị Nh1, Huỳnh Thị Th, Phạm Thị H, Lê Thị Kim O, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị Bình M) số tiền cụ thể như sau (khấu trừ số tiền 70 triệu đồng mà hai bị cáo đã nộp tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra và nộp vào tài khoản Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang theo giấy nộp tiền ngày 16/9/2016):

Bà Lê Thị Út V 4.268.000 (bốn triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn) đồng; bà Võ Thị Diệu D 39.690.000 (ba mươi chín triệu sáu trăm chín mươi ngàn) đồng; bà Nguyễn Thị T 16.484.000 (mười sáu triệu bốn trăm tám mươi bốn ngàn) đồng; bà Nguyễn Thị H1 (Linh Cá) 35.358.000 (ba mươi lăm triệu ba trăm năm mươi tám ngàn) đồng; bà Phạm Thị H 29.686.000 (hai mươi chín triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn) đồng; bà Nguyễn Thị Bình M 4.078.000 (bốn triệu không trăm bảy mươi tám ngàn) đồng; bà Huỳnh Thị Th 6.068.000 (sáu triệu không trăm sáu mươi tám ngàn) đồng; bà Lê Thị Kim O 11.734.000 (mười một triệu bảy trăm ba mươi bốn ngàn) đồng; bà Nguyễn Thị Nh1 206.000.000 (hai trăm lẻ sáu triệu) đồng và bà Thái Thị Ng 82.000.000 (tám mươi hai triệu) đồng.

2.2/ Buộc bà NLQ1 phải trả cho bị cáo Trần Văn U và bị cáo Phan Thị R 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn) đồng tiền hui chưa đóng.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3/ Ghi nhận bà NLQ3 và bà NLQ2 đã trả tiền nợ hui cho bị cáo Trần Văn U và bị cáo Phan Thị R.

3/ Về án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: Các bị cáo bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
 - VKSND cấp cao tại TP.HCM;
 - TAND tỉnh Kiên Giang;
 - VKSND tỉnh Kiên Giang;
 - Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
 - Công an tỉnh Kiên Giang;
 - Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
 - TTG CA tỉnh Kiên Giang
- (tổng đạt cho bị cáo (2);
- Bị cáo tại ngoại (2);
 - NBH(10);
 - NCQL,NVLQ (3);
 - Lưu(3), 26b (Án22).

Võ Văn Khoa